

VĂN KIẾN

CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ BẢO HỘ NGƯỜI BIỂU DIỄN, NHÀ SẢN XUẤT BẢN GHI ÂM, TỔ CHỨC PHÁT SÓNG

Làm tại Rome ngày 26/10/1961

Danh mục các Điều

- Điều 1. Bảo đảm sở hữu cá nhân quyền tác giả
- Điều 2. Sự bảo hộ theo Công ước. Định nghĩa đối xử quốc gia
- Điều 3. Định nghĩa: (a) Những người biểu diễn; (b) bản ghi âm; (c) nhà sản xuất bản ghi âm; (d) công bố; (e) sao chép; (f) phát sóng; (g) tái phát sóng
- Điều 4. Các buổi biểu diễn được bảo hộ. Các điểm quy về những người biểu diễn
- Điều 5. Bản ghi âm được bảo hộ: 1. Các điểm quy về nhà sản xuất bản ghi âm; 2. công bố đồng thời; 3. Quyền loại trừ một số tiêu chuẩn
- Điều 6. Các buổi phát sóng được bảo hộ: 1. Các điểm quy về tổ chức phát sóng; 2. Quyền bảo lưu
- Điều 7. Bảo hộ tối thiểu dành cho người biểu diễn: 1. Các quyền cụ thể; 2. Mối quan hệ giữa người biểu diễn và tổ chức phát sóng
- Điều 8. Đại diện của những người biểu diễn
- Điều 9. Nghệ sĩ biểu diễn tạp kỹ và xiếc
- Điều 10. Quyền sao chép của nhà sản xuất bản ghi âm
- Điều 11. Thủ tục hình thức đối với bản ghi âm
- Điều 12. Việc sử dụng lại bản ghi âm
- Điều 13. Quyền tối thiểu của các tổ chức phát sóng
- Điều 14. Thời hạn bảo hộ tối thiểu
- Điều 15. Các ngoại lệ được phép: 1. Các hạn chế cụ thể; 2. Tương ứng với quyền tác giả
- Điều 16. Bảo lưu
- Điều 17. Việc chỉ áp dụng tiêu chuẩn “nơi định hình” của một số Nước
- Điều 18. Rút lại bảo lưu
- Điều 19. Các quyền của người biểu diễn đối với phi
- Điều 20. Không hồi tố
- Điều 21. Bảo hộ bằng các biện pháp khác
- Điều 22. Các thoả thuận đặc biệt
- Điều 23. Ký kết và nộp lưu chiểu
- Điều 24. Việc trở thành một thành viên của Công ước
- Điều 25. Bắt đầu có hiệu lực

Điều 26. Thực thi Công ước thông qua quy định của luật quốc gia

Điều 27. Áp dụng Công ước đối với một số vùng lãnh thổ

Điều 28. Rút khỏi Công ước

Điều 29. Sửa đổi Công ước

Điều 30. Giải quyết tranh chấp

Điều 31. Hạn chế đối với các bảo lưu

Điều 32. Ủy ban liên Chính phủ

Điều 33. Ngôn ngữ

Điều 34. Thông báo

Điều 1. Bảo đảm sở hữu cá nhân quyền tác giả

Sự bảo hộ theo Công ước này là thống nhất và không ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào đến sự bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật. Do vậy, không một quy định nào của Công ước này có thể được giải thích làm phương hại tới sự bảo hộ đó.

Điều 2. Sự bảo hộ theo Công ước. Định nghĩa đối xử quốc gia

1. Trong Công ước này, đối xử quốc gia được hiểu là sự đối xử theo luật quốc gia của Nước thành viên nơi có yêu cầu bảo hộ dành cho:

- a) Những người biểu diễn là công dân của Nước đó, đối với các buổi biểu diễn được thực hiện, phát sóng hoặc định hình lần đầu tại lãnh thổ Nước đó;
- b) Các nhà sản xuất bản ghi âm là công dân của Nước đó, đối với các bản ghi âm được định hình lần đầu hay công bố lần đầu trên lãnh thổ Nước đó;
- c) Tổ chức phát sóng có trụ sở tại lãnh thổ Nước đó, đối với các buổi phát sóng được truyền từ các đài phát đặt tại lãnh thổ Nước đó.

2. Đối xử quốc gia phải tùy thuộc vào sự bảo hộ được cấp cụ thể và các hạn chế quy định cụ thể trong Công ước này.

Điều 3. Định nghĩa: (a) Những người biểu diễn; (b) bản ghi âm; (c) nhà sản xuất bản ghi âm; (d) công bố; (e) sao chép; (f) phát sóng; (g) tái phát sóng

Trong Công ước này:

- a) "Những người biểu diễn" là các diễn viên, ca sĩ, nhạc công, vũ công và các người khác nhập vai, hát, đọc, ngâm, trình bày, hoặc biểu diễn khác tác phẩm văn học và nghệ thuật;
- b) "Bản ghi âm" là bất kỳ một bản định hình thuần túy về âm thanh của các âm thanh của buổi biểu diễn hoặc các âm thanh khác;
- c) "Nhà sản xuất bản ghi âm" là một cá nhân hoặc pháp nhân định hình âm lần đầu âm thanh của buổi biểu diễn hoặc các âm thanh khác;
- d) "Công bố" là cung cấp các bản sao của một bản ghi âm tới công chúng với số lượng hợp lý;
- e) "Sao chép" là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của một bản ghi âm;
- f) "Phát sóng" được hiểu là việc truyền bằng phương tiện vô tuyến các âm thanh hoặc các hình ảnh và âm thanh để công chúng thu.
- g) "Tái phát sóng" là sự phát sóng đồng thời bởi một tổ chức phát sóng một buổi phát sóng của một tổ chức phát sóng khác.

Điều 4. Các buổi biểu diễn được bảo hộ.

Các điểm quy về những người biểu diễn

Mỗi Nước thành viên dành sự đối xử quốc gia cho những người biểu diễn nếu bất kỳ một trong các điều kiện sau đây được đáp ứng:

- a) Buổi biểu diễn được thực hiện trong một Nước thành viên khác.

b) Buổi biểu diễn được định hình vào một bản ghi âm mà bản ghi âm đó được bảo hộ theo Điều 5 của Công ước này.

c) Buổi biểu diễn không được định hình trong một bản ghi âm nhưng lại được phát trong một buổi phát sóng được bảo hộ theo Điều 6 của Công ước này.

Điều 5. Bản ghi âm được bảo hộ: 1. Các điểm quy về nhà sản xuất bản ghi âm; 2. công bố đồng thời; 3. Quyền loại trừ một số tiêu chuẩn

1. Mỗi Nước thành viên phải dành sự đối xử quốc gia cho nhà sản xuất bản ghi âm nếu một trong các điều kiện sau đây được đáp ứng:

a) Nhà sản xuất bản ghi âm mang quốc tịch của một Nước thành viên khác (tiêu chuẩn quốc tịch).

b) Việc định hình âm lần đầu được thực hiện tại một Nước thành viên khác (tiêu chuẩn nơi định hình).

c) Bản ghi âm được công bố lần đầu tại một Nước thành viên khác (tiêu chuẩn nơi công bố).

2. Nếu bản ghi âm đã được công bố lần đầu tại một Nước không phải là thành viên nhưng nếu bản ghi âm này cũng được công bố trong vòng 30 ngày kể từ lần công bố đầu tiên, trong một Nước thành viên (Công bố đồng thời) thì bản ghi âm này phải được coi là được công bố lần đầu tại Nước thành viên đó.

3. Bằng một thông báo nộp tới Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc, bất kỳ Nước thành viên nào đều có thể tuyên bố rằng Nước mình sẽ không áp dụng tiêu chuẩn nơi công bố hoặc không áp dụng tiêu chuẩn nơi định hình âm. Thông báo như vậy có thể được nộp vào lúc phê chuẩn, chấp thuận, hoặc gia nhập, hoặc vào bất kỳ lúc nào sau đó; trong trường hợp nộp sau này, thông báo bắt đầu có hiệu lực sau sáu tháng kể từ khi nó đã được nộp.

Điều 6. Các buổi phát sóng được bảo hộ: 1. Các điểm quy về tổ chức phát sóng; 2. Quyền bảo lưu

1. Mỗi Nước thành viên sẽ dành sự đối xử quốc gia cho tổ chức phát sóng nếu một trong các điều kiện sau đây được đáp ứng:

a) Trụ sở của tổ chức phát sóng đặt trong lãnh thổ của một Nước thành viên khác.

b) Buổi phát sóng đã được phát từ một đài phát đặt trong một Nước thành viên khác.

2. Bằng một bản thông báo gửi tới Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc, bất kỳ Nước thành viên nào có thể tuyên bố rằng Nước đó sẽ bảo hộ các buổi phát sóng chỉ khi trụ sở của tổ chức phát sóng được đặt trong một Nước thành viên khác và các buổi phát sóng này được phát từ một đài phát cũng được đặt trong Nước thành viên đó. Bản thông báo như vậy có thể được gửi vào lúc phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập hoặc vào bất kỳ lúc nào sau đó; trong trường hợp nộp sau này, thông báo bắt đầu có hiệu lực sau sáu tháng kể từ khi nó đã được nộp.

Điều 7. Bảo hộ tối thiểu dành cho người biểu diễn: 1. Các quyền cụ thể; 2. Mối quan hệ giữa người biểu diễn và tổ chức phát sóng

1. Sự bảo hộ được quy định cho các người biểu diễn theo Công ước này sẽ bao gồm quyền cấm:

a) Việc phát sóng hoặc truyền đạt tới công chúng buổi biểu diễn của họ mà không có sự đồng ý của họ, trừ khi bản thân buổi biểu diễn được sử dụng trong việc phát sóng hoặc truyền đạt tới công chúng vốn là một buổi biểu diễn để phát sóng hoặc được thực hiện từ một bản ghi âm;

b) Định hình buổi biểu diễn chưa được định hình của họ mà không có sự đồng ý của họ;

c) Sao chép bản ghi âm buổi biểu diễn của họ mà thực hiện không có sự đồng ý của họ;

i. Nếu chính bản ghi âm gốc đã được định hình mà không có sự đồng ý của họ;

ii. Nếu sự sao chép này được thực hiện nhằm các mục đích khác với các mục đích mà chính những người biểu diễn đã cho phép;

iii. Nếu bản gốc được định hình phù hợp với các quy định của Điều 15 của Công ước và sự sao chép được thực hiện nhằm các mục đích khác với các mục đích được dẫn chiếu trong các quy định đó.

2.(1) Nếu việc phát sóng đã được các người biểu diễn đồng ý, luật quốc gia nơi có yêu cầu bảo hộ có quyền quy định sự bảo hộ chống tái phát sóng, việc định hình nhằm mục đích phát sóng và việc sao chép bản ghi âm nhằm mục đích phát sóng đó.

(2) Các điều khoản và điều kiện điều chỉnh việc sử dụng các bản ghi âm do các tổ chức phát sóng tạo ra nhằm mục đích phát sóng phải được xác định phù hợp với luật quốc gia của Nước thành viên nơi có yêu cầu bảo hộ.

(3) Tuy nhiên, luật pháp Nước được dẫn chiếu trong khoản (1) và (2) của Đoạn này không được phép áp dụng để tước đi khả năng kiểm soát của các người biểu diễn các quan hệ của họ với các tổ chức phát sóng thông qua hợp đồng.

Điều 8. Đại diện của các người biểu diễn

Bất kỳ Nước thành viên nào đều có thể, thông qua luật và quy định của Nước mình, quy định cụ thể cách thức mà các người biểu diễn sẽ được đại diện trong việc thực hiện các quyền của họ nếu nhiều người tham gia vào cùng buổi biểu diễn.

Điều 9. Nghệ sĩ biểu diễn tạp kỹ và xiếc

Bất kỳ Nước thành viên nào đều có thể, thông qua luật và quy định của Nước mình, mở rộng sự bảo hộ được quy định trong Công ước này cho các nghệ sĩ không biểu diễn tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật.

Điều 10. Quyền sao chép của nhà sản xuất bản ghi âm

Các nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng quyền cho phép hoặc cấm sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp các bản ghi âm của họ.

Điều 11. Thủ tục hình thức đối với bản ghi âm

Nếu, Nước thành viên, theo luật quốc gia mình đòi hỏi phải tuân thủ các thủ tục hình thức đối với các bản ghi âm như là điều kiện bảo hộ các quyền của nhà sản xuất bản ghi âm hoặc của người biểu diễn hoặc của cả hai, các thủ tục đó được coi là đã hoàn thành, nếu tất cả các bản sao thương mại của bản ghi âm đã được công bố hoặc bao gói của chúng mang dấu hiệu gồm biểu tượng chữ P trong vòng tròn, cùng với năm công bố lần đầu, được trình bày theo cách thức nhằm tạo ra dấu hiệu hợp lý về quyền được bảo hộ; và nếu các bản sao hoặc bao gói của chúng không xác định nhà sản xuất hoặc người được nhà sản xuất cấp li-xăng (thông qua việc đưa tên của người đó, nhãn hiệu thương mại hoặc các chỉ dẫn phù hợp khác), dấu hiệu cũng có thể gồm tên của chủ sở hữu các quyền của nhà sản xuất; và ngoài ra, nếu bản sao hoặc bao gói của chúng không xác định người biểu diễn chính, dấu hiệu cũng có thể gồm tên của người sở hữu các quyền của các người biểu diễn đó theo luật của Nước nơi việc định hình đã được thực hiện.

Điều 12. Việc sử dụng lại bản ghi âm

Nếu một bản ghi âm đã được công bố về mục đích thương mại, hoặc một bản sao của một bản ghi âm như vậy được sử dụng trực tiếp để phát sóng hoặc cho bất kỳ sự truyền đạt nào tới công chúng thì một khoản tiền thù lao hợp lý phải được người sử dụng trả cho các người biểu diễn hoặc cho nhà sản xuất bản ghi âm hoặc cho cả hai. Trong trường hợp không có sự thỏa thuận giữa các bên Luật quốc gia có thể quy định các điều kiện để phân chia khoản thù lao này.

Điều 13. Quyền tối thiểu của các tổ chức phát sóng

Các tổ chức phát sóng có quyền cho phép hoặc cấm:

- a) Việc tái phát sóng các buổi phát sóng của họ;
- b) Việc định hình các buổi phát sóng của họ;
- c) Việc sao chép :
 - i. Các bản định hình của các buổi phát sóng của họ, được thực hiện không có sự đồng ý của họ;
 - ii. Các bản định hình các buổi phát sóng của họ được tạo ra theo quy định của Điều 15 nếu việc sao chép này được thực hiện nhằm mục đích khác với các mục đích được dẫn chiếu trong các quy định đó.
- d) Truyền đạt tới công chúng các buổi phát sóng truyền hình nếu sự truyền đạt đó được thực hiện tại các địa điểm mà công chúng phải trả tiền vào cửa; Luật quốc gia của nước nơi có yêu cầu bảo hộ quyền này có quyền xác định các điều kiện để thực thi quyền này.

Điều 14. Thời hạn bảo hộ tối thiểu

Thời hạn bảo hộ được hưởng theo Công ước này phải kéo dài ít nhất cho đến khi hết thời hạn là 20 năm kể từ khi kết thúc của năm mà:

- a) Việc định hình bản ghi âm được thực hiện - đối với các bản ghi âm và đối với các buổi biểu diễn được định hình trong đó.
- b) Buổi biểu diễn được tiến hành - đối với các buổi biểu diễn không được định hình trong các bản ghi âm.
- c) Buổi phát sóng được thực hiện- đối với các buổi phát sóng.

Điều 15. Các ngoại lệ được phép: 1. Các hạn chế cụ thể; 2. Tương ứng với quyền tác giả

1. Bất kỳ một Nước thành viên nào đều có thể quy định trong luật và quy định của Nước mình các ngoại lệ đối với sự bảo hộ được quy định trong Công ước này đối với:

- a) Sử dụng cá nhân;
- b) Sử dụng các trích dẫn ngắn nhằm mục đích đưa tin thời sự;
- c) Bản ghi âm tạm thời do một tổ chức phát sóng thực hiện bằng các phương tiện của chính họ và phục vụ buổi phát sóng của chính họ;
- d) Sử dụng chỉ nhằm mục đích nghiên cứu và giảng dạy.

2. Ngoài Khoản 1 Điều này, bất kỳ một Nước thành viên nào đều có thể quy định trong luật và quy định của Nước mình các hạn chế tương tự đối với việc bảo hộ những người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng, như là các hạn chế mà Nước đó quy định trong luật và quy

định của Nước mình đối với sự bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật. Tuy nhiên, li-xăng cưỡng bức có thể chỉ được quy định trong chừng mực phù hợp với Công ước này.

Điều 16. Bảo lưu

1. Bất kỳ Nước nào khi trở thành thành viên Công ước này đều bị ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ và được hưởng tất cả các lợi ích của Công ước. Tuy nhiên, một Nước có thể, vào bất kỳ thời điểm nào trong một thông báo gửi tới Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc tuyên bố rằng:

a) Đối với Điều 12:

i. Nước đó sẽ không áp dụng các quy định của Điều này;

ii. Nước đó sẽ không áp dụng các quy định của Điều này đối với một số sử dụng;

iii. Nước đó sẽ không áp dụng Điều này đối với các bản ghi âm mà nhà sản xuất không mang quốc tịch của Nước thành viên khác;

iv. Nước đó sẽ hạn chế sự bảo hộ theo Điều này đối với các bản ghi âm mà nhà sản xuất mang quốc tịch của một Nước thành viên khác về phạm vi và thời hạn mà Nước thành viên khác dành sự bảo hộ đối với các bản ghi âm được định hình lần đầu bởi công dân của Nước đưa ra bản tuyên bố; Tuy nhiên, việc Nước thành viên mà nhà sản xuất bản ghi âm mang quốc tịch không dành sự bảo hộ cho cùng một người hoặc các người hưởng lợi như là Nước đưa ra tuyên bố sẽ không được coi như là khác biệt về phạm vi bảo hộ;

b) Đối với Điều 13, Nước đó sẽ không áp dụng Điểm (d) của Điều này; nếu một Nước thành viên đưa ra một tuyên bố như vậy, các Nước thành viên khác sẽ không bị buộc phải dành quyền được dẫn chiếu trong Điều 13 Điểm (d) cho các tổ chức phát sóng có trụ sở trong Nước đó.

2. Nếu thông báo được dẫn chiếu trong Khoản 1 Điều này được đưa ra sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, thì tuyên bố đó sẽ bắt đầu có hiệu lực sau sáu tháng kể từ khi nó được nộp.

Điều 17. Việc chỉ áp dụng tiêu chuẩn “nơi định hình” của một số Nước

Bất kỳ Nước nào, vào ngày 26 tháng 10 năm 1961, dành sự bảo hộ cho nhà sản xuất bản ghi âm trên cơ sở tiêu chuẩn nơi định hình đều có thể, bằng một thông báo nộp cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc tại thời điểm phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, tuyên bố rằng Nước đó sẽ áp dụng chỉ riêng tiêu chuẩn nơi định hình trong Điều 5 và tiêu chuẩn nơi định hình thay về tiêu chuẩn Quốc tịch trong Khoản 1(a) (iii) và (iv) của Điều 16.

Điều 18. Rút lại bảo lưu

Bất kỳ Nước nào đã nộp thông báo theo Khoản 3 Điều 5, Khoản 2 Điều 6, Khoản 1 Điều 16 hoặc Điều 17 có thể thu hẹp phạm vi hoặc rút lại thông báo bằng một thông báo tiếp theo nộp cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc.

Điều 19. Các quyền của người biểu diễn đối với phim

Không trái với Điều nào trong Công ước này, một khi người biểu diễn đã đồng ý đưa buổi biểu diễn của mình vào một bản ghi hình hoặc bản định hình nghe - nhìn, Điều 7 không được áp dụng tiếp.

Điều 20. Không hồi tố

1. Công ước này sẽ không làm phương hại đến các quyền được hưởng tại bất kỳ Nước thành viên nào trước ngày Công ước này bắt đầu có hiệu lực đối với Nước thành viên đó.

2. Không một Nước thành viên nào bị buộc phải áp dụng các quy định của Công ước này đối với các buổi biểu diễn hoặc phát sóng đã được thực hiện hoặc đối với các bản ghi đã được định hình trước ngày Công ước này bắt đầu có hiệu lực đối với Nước đó.

Điều 21. Bảo hộ bằng các biện pháp khác

Sự bảo hộ được quy định trong Công ước này không làm phương hại đến bất kỳ một sự bảo hộ nào khác dành cho người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng.

Điều 22. Các thoả thuận đặc biệt

Các Nước thành viên bảo lưu quyền tham gia vào các thoả thuận đặc biệt giữa các nước với nhau trong chừng mực mà các thoả thuận này dành cho người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm hoặc tổ chức phát sóng sự bảo hộ rộng hơn sự bảo hộ được hưởng theo Công ước này hoặc chứa đựng các quy định khác không trái với Công ước này.

Điều 23. Ký kết và nộp lưu chiểu

Công ước này phải được nộp cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc. Công ước này sẽ để mở cho việc ký kết đến ngày 30/06/1962 của bất kỳ Nước nào là một Bên của Công ước Quyền tác giả Toàn cầu hoặc một thành viên của Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật được mời tham dự Hội nghị ngoại giao về bảo hộ quốc tế các người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng.

Điều 24. Việc trở thành một thành viên của Công ước

1. Công ước này thuộc đối tượng phê chuẩn hoặc chấp thuận của các Nước ký kết.

2. Công ước này để ngỏ cho việc gia nhập của bất kỳ Nước nào được mời tham dự Hội nghị được dẫn chiếu trong Điều 23 và của bất kỳ Nước thành viên nào của Liên Hiệp quốc, với điều kiện là nước thuộc hai diện trên hoặc là một Bên của Công ước Quyền tác giả Toàn cầu hoặc là một thành viên của Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật.

3. Việc phê chuẩn, chấp thuận, hoặc gia nhập sẽ có hiệu lực thông qua việc nộp một văn kiện về việc đó cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc.

Điều 25. Bắt đầu có hiệu lực

1. Công ước này bắt đầu hiệu lực ba tháng sau ngày nộp văn kiện thứ sáu về phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập.

2. Sau đó, Công ước này bắt đầu hiệu lực đối với mỗi Nước ba tháng sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập của nước đó.

Điều 26. Thực thi Công ước thông qua quy định của luật quốc gia

1. Mỗi Nước thành viên cam kết ban hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm áp dụng Công ước này, phù hợp với Hiến pháp của Nước đó.

2. Vào thời điểm nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, mỗi Nước phải ở trong tình trạng có thể thực hiện được các điều khoản của Công ước theo luật quốc gia của Nước mình.

Điều 27. Áp dụng Công ước đối với một số vùng lãnh thổ

1. Bất kỳ Nước nào, vào thời điểm phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập Công ước hoặc vào một thời điểm nào khác sau đó, đều có thể tuyên bố thông qua một thông báo gửi tới Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc rằng Công ước này được áp dụng cho tất cả hoặc bất kỳ vùng lãnh thổ nào nơi mà Nước đó chịu trách nhiệm về quan hệ quốc tế, với điều kiện là Công ước Quyền tác giả Toàn cầu hoặc Công ước quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật áp dụng cho vùng lãnh thổ hoặc các vùng lãnh thổ có liên quan. Thông báo này có hiệu lực ba tháng sau ngày nhận thông báo.

2. Thông báo được dẫn chiếu trong Khoản 3 Điều 5, Khoản 2 Điều 6, Khoản 1 Điều 16, Điều 17 và Điều 18 có thể được mở rộng đến toàn bộ hoặc bất kỳ vùng lãnh thổ nào được dẫn chiếu trong Khoản 1 của Điều này.

Điều 28. Rút khỏi Công ước

1. Bất kỳ Nước thành viên nào đều có thể rút khỏi Công ước này nhân danh chính Nước đó hay nhân danh tất cả hoặc bất kỳ vùng lãnh thổ nào được dẫn chiếu trong Điều 27.

2. Việc rút khỏi Công ước phải được thực hiện thông qua một thông báo gửi cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc và có hiệu lực 12 tháng sau ngày nhận được thông báo đó.

3. Quyền rút khỏi Công ước không được phép thực hiện bởi bất kỳ Nước thành viên nào trước khi kết thúc một thời hạn là 5 năm kể từ ngày Công ước này bắt đầu hiệu lực đối với Nước đó.

4. Một Nước thành viên chấm dứt là thành viên Công ước này kể từ thời điểm khi Nước này không còn là một Bên của Công ước Quyền tác giả Toàn cầu cũng không còn là một thành viên của Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật.

5. Công ước này phải chấm dứt áp dụng đối với bất kỳ vùng lãnh thổ nào được dẫn chiếu trong Điều 27 kể từ thời điểm khi Công ước Quyền tác giả Toàn cầu cũng như Công ước Quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật đều không áp dụng cho vùng lãnh thổ đó.

Điều 29. Sửa đổi Công ước

1. Sau khi Công ước này đã có hiệu lực 5 năm, bất kỳ Nước thành viên nào đều có thể yêu cầu thông qua một thông báo gửi cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc về việc triệu tập một hội nghị nhằm sửa đổi Công ước. Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc phải thông báo yêu cầu này cho tất cả các Nước thành viên. Nếu trong vòng sáu tháng kể từ ngày có thông báo của Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc không ít hơn một nửa số các Nước thành viên thông báo tới Tổng Thư ký về việc họ ủng hộ yêu cầu đó, thì Tổng Thư ký phải thông báo cho Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổng Giám đốc của Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc, và Giám đốc Văn phòng Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật, những người sẽ triệu tập một Hội nghị Sửa đổi với sự hợp tác với Ủy ban liên Chính phủ quy định tại Điều 32.

2. Việc thông qua bất kỳ sự sửa đổi nào của Công ước này cần phải được số phiếu thuận của ít nhất là 2/3 số Nước tham dự Hội nghị Sửa đổi với điều kiện là đa số này bao gồm 2/3 số Nước mà tại thời điểm của Hội nghị Sửa đổi là thành viên của Công ước này.

3. Trong trường hợp thông qua một Công ước sửa đổi toàn bộ hoặc một phần Công ước này và nếu Công ước sửa đổi không quy định khác thì:

a) Công ước này sẽ chấm dứt đề ngỏ cho việc phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập kể từ ngày Công ước sửa đổi bắt đầu có hiệu lực.

b) Công ước này sẽ duy trì hiệu lực đối với các quan hệ giữa hoặc với các Nước thành viên không tham gia Công ước sửa đổi.

Điều 30. Giải quyết tranh chấp

Bất kỳ một tranh chấp nào có thể nảy sinh giữa hai hay nhiều Nước thành viên liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước này và khi mà các tranh chấp đó không giải quyết được bằng thương lượng đều phải được đưa ra giải quyết tại Toà án Quốc tế, theo yêu cầu của bất kỳ một bên nào trong các bên tranh chấp, trừ khi họ thoả thuận một phương thức giải quyết khác.

Điều 31. Hạn chế đối với các bảo lưu

Ngoài các quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 2 Điều 6, Khoản 1 Điều 16 và Điều 17, không một bảo lưu nào có thể được đưa ra đối với Công ước này.

Điều 32. Ủy ban liên Chính phủ

1. Một Ủy ban liên Chính phủ được thành lập theo đây với các nhiệm vụ sau:

- a) Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc áp dụng và điều chỉnh của Công ước này; và
- b) Thu thập các đề nghị và đề chuẩn bị tài liệu về khả năng sửa đổi Công ước này.

2. Ủy ban này phải bao gồm đại diện của các Nước thành viên, được lựa chọn có ch' trọng thích đáng đến phân chia đồng đều về địa lý. Số thành viên là 6 nếu tổng số Nước thành viên là 12 hoặc ít hơn, là 9 nếu tổng số Nước thành viên là từ 12 đến 18, là 12 nếu tổng số Nước thành viên là trên 18.

3. Ủy ban phải được thành lập 12 tháng sau khi Công ước này bắt đầu hiệu lực thông qua bầu cử giữa các Nước thành viên, mỗi Nước phải có một phiếu bầu, do Tổng Thư ký của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổng Giám đốc của Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc, Giám đốc Văn phòng Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật tổ chức, phù hợp với quy chế bầu cử được đa số các Nước thành viên thông qua trước đó.

4. Ủy ban này sẽ bầu Chủ tịch và các quan chức khác của mình. Ủy ban sẽ thiết lập Quy chế và thủ tục hoạt động của riêng mình. Các quy chế này phải đặc biệt quy định về các hoạt động tương lai của Ủy ban và về cách thức lựa chọn thành viên của nó trong tương lai sao cho đảm bảo được sự luân phiên giữa các Nước thành viên.

5. Các quan chức của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc và Văn phòng Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của các tổ chức đó chỉ định sẽ thành lập Ban thư ký của Ủy ban này.

6. Các phiên họp của Ủy ban phải được triệu tập bất kỳ khi nào mà đa số thành viên của Ủy ban thấy là cần thiết, phải được tổ chức lần lượt tại trụ sở của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức Văn hóa Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc và Ủy ban của Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật.

7. Các chi phí cho các thành viên của Ủy ban sẽ do Chính phủ của các Nước hữu quan chịu.

Điều 33. Ngôn ngữ

1. Công ước này được soạn thảo bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha, ba bản có giá trị tương đương.

2. Ngoài ra, văn bản chính thức của Công ước này sẽ được soạn thảo bằng tiếng Đức, tiếng Italia và tiếng Bồ Đào Nha.

Điều 34. Thông báo

1. Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc phải thông báo cho các Nước được mời tham dự Hội nghị nếu trong Điều 23 và mọi Nước thành viên Liên Hiệp quốc, cũng như tới Tổng Thư ký của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổng Thư ký của Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc, Giám đốc của Văn phòng Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật các vấn đề sau:

- a) Việc nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập;
- b) Ngày bắt đầu hiệu lực của Công ước;
- c) Tất cả các thông báo, tuyên bố hoặc thông tin được quy định trong Công ước này;
- d) Nếu bất kỳ một tình huống nào dẫn chiếu tại Khoản 4 và 5 Điều 28 xảy ra.

2. Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc cũng phải thông báo cho Tổng Giám đốc của Tổ chức lao động quốc tế, Tổng Giám đốc của Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp quốc và Giám đốc Văn phòng Liên hiệp quốc tế về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật về các yêu cầu được chuyển tới Tổng Giám đốc phù hợp với Điều 29, cũng như bất kỳ một thông tin nào nhận được từ các Nước thành viên liên quan đến việc sửa đổi Công ước này.